

Bản án số: 413/2021/HSST  
Ngày 08/9/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Sinh Tụ  
2. Ông Phạm Lành

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 402/2020/TLST-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 426/2021/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/11/1988. Nơi ĐKKTT: Thôn A, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: **Kinh**; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng và bà Vương Thị H; Vợ Nguyễn Thị T, đã ly hôn; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 137/2007/ HSST ngày 05/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thi hành xong án phí ngày 02/6/2008.

- Tại bản án số 11/ HSST ngày 31/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án HSST số 137 ngày 05/12/2007, buộc L phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2009, thi hành xong án phí ngày 02/6/2008.

- Tại bản án số 57/2015/ HSST ngày 21/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2016, thi hành xong hình phạt bổ sung tháng 7/2016).

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 139394 ngày 20/9/2007 của Công an thành phố Hà Nội xử phạt 100.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp phạt ngày 09/11/2007.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995. Có mặt

Trú tại: Tổ 8, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1990. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội

2. Anh Đỗ Xuân Đ, sinh năm 1993. Có đơn xin xét xử vắng mặt

HKTT: Phố Đ1, phường Đ, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/4/2021, Nguyễn Văn L một mình đến quán game Huy Hoàng ở tổ 8, phường P, thành phố TN của anh Nguyễn Văn H (Sinh năm 1995, trú tại: Tổ 8, phường P, thành phố TN) để chơi trò chơi điện tử trên mạng internet. Quá trình chơi do bị thua hết tiền nên L đã bán cho anh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64 GB với giá 5.000.000 đồng và 01 chiếc lắc tay bằng bạc có khối lượng 198,7 gam với giá 2.500.000 đồng. Sau khi nhận chiếc điện thoại và chiếc lắc tay anh H đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của L 7.400.000 đồng, còn 100.000 đồng hai bên thỏa thuận là phí chuyển tiền. Thanh toán tiền cho L xong, anh H cất chiếc điện thoại và chiếc lắc tay vào trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda SH , màu đỏ, BKS 20F1 – 608.52, còn L tiếp tục ngồi chơi trò chơi điện tử. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, do bị thua hết tiền nên L nói với anh Hùng cho mượn chiếc điện thoại để L gọi điện cho mẹ để nhờ vay tiền , Hùng đồng ý rồi mở cốp xe mô tô lấy chiếc điện thoại đưa cho L. Sau khi L nói chuyện điện thoại xong, anh H cầm chiếc điện thoại cất vào vị trí cũ, quan sát thấy anh Hùng để chiếc điện thoại và chiếc lắc tay trong cốp xe mô tô nên L nảy sinh ý định trộm cắp. Do vậy sau khi ngồi chơi đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày L đi về phòng trọ ở phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, L đi bộ từ phòng trọ đến quán game của anh Hùng , quan sát thấy phần góc tường phía trên bên phải theo hướng từ ngoài nhìn vào có khe hở so với mái nhà nên L trèo lên chiếc giá sắt để phía bên ngoài cửa rồi chui vào bên trong quán. Thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH của anh Hùng dựng gần cửa ra vào nên L đã lấy 01 vỏ chai Pepsi bằng thủy tinh để ở gần đó đứng bên phải xe mô tô, dùng tay phải kéo mép yên xe lên và tay trái cầm vỏ chai Pepsi nhét phần đầu chai vào khe hở giữa yên xe và cốp xe rồi dùng tay trái thò vào lấy chiếc điện thoại Iphone X cất vào túi quần bên phải và lấy chiếc lắc tay cất vào túi quần bên trái rồi đi đến khu vực

quầy thanh toán lấy số tiền 180.000 đồng, sau đó theo lối cũ thoát ra ngoài và bắt xe đi về Hà Nội.

Đến ngày 16/4/2021, L mang chiếc điện thoại Iphone X đến cửa hàng điện thoại “Cu Cò Mobile”, ở khu chợ Nam Cương, xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội bán cho chị Nguyễn Thị Kim C (Sinh năm 1990, trú tại: Thôn H, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội) được 6.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Kim C đã bán người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Còn chiếc lắc tay bằng bạc L mang đến cửa hàng vàng bạc Thế Quế ở khu chợ Nam Cương, xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội bán cho anh Đỗ Xuân Đ (Sinh năm 1993, trú tại: Phố Đ1, phường Đ, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa) được 2.650.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra ngày 19/4/2021 anh Đỗ Xuân Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc lắc tay bằng bạc cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 126 ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bản quốc tế, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng có giá trị là 8.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 4918/C09-P4 ngày 18/6/2021 của Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an kết luận: 01 lắc tay kim loại màu trắng bạc được chế tác dạng các móc xích nối với nhau gửi giám định, có tổng khối lượng 198,7 gam là hợp kim của bạc, cadimi, kẽm, đồng; Hàm lượng trung bình của bạc 88,98%; cadimi 4,89%; Kẽm 3,5%; Đồng 2,63%. Tại bản kết luận định giá tài sản số 204 ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Chiếc lắc tay nêu trên có giá trị là 2.600.000 đồng.

Vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bản quốc tế, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng đến nay không thu hồi được; 01 lắc tay kim loại màu trắng bạc được chế tác dạng các móc xích nối với nhau, có khối lượng 198,7 gam, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H.

Tại bản cáo trạng số 413/CT-VKSTPTN ngày 03/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố, thừa nhận không có oan, sai.

- Người bị hại (anh Nguyễn Văn H) yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng đối với chiếc điện thoại Iphone X, không đề nghị bị cáo trả lại 180.000đ đã trộm cắp. Về hình phạt, anh H đề nghị xử nghiêm đối với bị cáo.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đỗ Xuân Đ yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh 2.650.000 đồng.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo

trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn L từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; 585; 586; 589; 357 BLDS 2015, buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 5.000.000 đồng; anh Đỗ Xuân Đ2.650.000 đồng

+ Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và DSST theo quy định.

- Trong phần tranh luận bị cáo và bị hại không tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và xin HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 04 giờ 35 phút ngày 13/4/2021 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Văn L đã chui qua khe hở phần phía trên cửa ra vào giáp với mái nhà, đột nhập vào bên trong quán game Huy Hoàng ở tổ 8, phường P, thành phố TN của anh Nguyễn Văn H, trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bản quốc tế, dung lượng 64GB có giá trị 8.500.000 đồng, 01 chiếc lắc tay kim loại màu trắng bạc có khối lượng 198,7 gam có giá trị 2.600.000 đồng và số tiền 180.000 đồng rồi mang bán chiếc điện thoại và chiếc lắc tay được 8.650.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn L trộm cắp là 11.280.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như bản cáo trạng truy tố là đúng pháp luật. Nội dung điều luật như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền để tiêu sài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự nhưng có nhân thân xấu từng bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu và trốn khỏi nơi giam nhưng không lấy đó là gương mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn H giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X là 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Đỗ Xuân Đ 2.650.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[6] Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bản quốc tế, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng đến nay không thu hồi được; 01 lắc tay kim loại màu trắng bạc được chế tác dạng các móc xích nối với nhau, có khối lượng 198,7 gam đã thu hồi .

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Trong vụ án anh Đỗ Xuân Đ và chị Nguyễn Thị Kim C là người đã mua chiếc lắc tay và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định khi mua anh Đ và chị C không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1. Về hình phạt:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

**2. Về dân sự:** Căn cứ Điều 585; 589 BLDS 2015.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Đỗ Xuân Đ 2.650.000 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*

**3. Án phí:** Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí HSST và 382.500đ (Ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) vào ngân sách nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, BH; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tú Xuân**

